

## **BÁO CÁO**

### **Rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Thực hiện Công văn số 3591/BKH-CN-TCCB ngày 12/11/2018 của của Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh báo cáo về việc rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Toàn tỉnh Đắk Lắk có 20 tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và Công nghiệp (KH&CN), trong đó có 06 doanh nghiệp và 14 tổ chức hoạt động KH&CN do Sở KH&CN cấp phép. Tổng số nhân lực hoạt động trong lĩnh vực KH&CN (năm 2017) là 1.706 người, trong đó có 16 Phó Giáo sư, 103 Tiến sĩ, 590 Thạc sĩ, 772 Đại học, 34 Cao đẳng, 70 Trung cấp. Nhân lực trực tiếp hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN là 36 người, trong đó Sở KH&CN có 26 công chức, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 09 công chức; tại các huyện chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi hoạt động KH&CN, không có cán bộ chuyên trách.

Đội ngũ nhân lực KH&CN của tỉnh Đắk Lắk trong những năm gần đây mặc dù gia tăng về số lượng và trình độ đào tạo nhưng chất lượng thực tế chưa tương xứng, đặc biệt là thiếu các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực KH&CN quan trọng; thiếu các tổ chức khoa học mạnh đủ năng lực chủ trì các nhiệm vụ có quy mô lớn hoặc có đủ khả năng giải quyết những vấn đề KH&CN cấp thiết của địa phương (nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin...).

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk đã luôn quan tâm, chỉ đạo triển khai, cụ thể hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển KH&CN, đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. Tuy nhiên việc phát triển và thu hút, khai thác sử dụng nguồn nhân lực KH&CN hiệu quả của tỉnh còn nhiều khó khăn, đòi hỏi các cơ chế, chính sách phù hợp, chế độ tiền lương, điều kiện cơ sở vật chất máy móc, thiết bị hiện đại, môi trường làm việc...

#### **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

##### **1. Tình hình phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các cơ chế chính sách đối với đội ngũ KH&CN**

Sau khi Luật KH&CN năm 2013 và các văn bản có liên quan đến chính sách phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN được Trung ương ban hành, tỉnh đã chỉ

đạo các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân, các văn bản như: Luật KH&CN năm 2013; Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN ở Việt Nam; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Thông tư số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 của Bộ KH&CN, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; Thông tư 24/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chi tiết thi hành khoản 6 điều 14 của Nghị định 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN ở Việt Nam...) để các cấp, các ngành, cán bộ KH&CN và nhân dân trong tỉnh biết, thực hiện.

Việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản trên được thực hiện dưới nhiều hình thức như Hội nghị, Hội thảo, tập huấn... và thông qua các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh như: Công thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử các các sở, ban ngành, Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các ấn phẩm thông tin KH&CN.

## **2. Việc xây dựng, cụ thể hóa chính sách đối với cán bộ KH&CN thuộc phạm vi quản lý**

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, tại địa phương, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết 175/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 về phát triển KH&CN tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết 143/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, điều động luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đắk Lắk và hiện đang xây dựng dự thảo kế hoạch thu hút phát triển đội ngũ cán bộ theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Hàng năm đã thông báo đến các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực KH&CN đăng ký tham gia Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và ngoài nước bằng ngân sách nhà nước để các tổ chức, cá nhân biết, tham gia.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

### **1. Trong tuyển dụng và sử dụng cán bộ KH&CN**

Mặc dù đã tích cực phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, tuy nhiên, trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện tuyển dụng đặc cách cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN.

Cán bộ KH&CN sau khi tuyển dụng được bố trí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ và được bố trí vào các vị trí phù hợp, thuận lợi để tham gia các hoạt động quản lý, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

## **2. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động KH&CN của đội ngũ cán bộ KH&CN**

Tỉnh luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ KH&CN được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động KH&CN theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; công bố kết quả hoạt động KH&CN theo quy định của Luật báo chí, Luật xuất bản và các quy định khác của pháp luật khi có yêu cầu của cán bộ KH&CN. Đến năm 2016, Sở KH&CN đã thu thập thông tin và đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (thực hiện theo Thông tư 14/2014/TT-BKH&CN), đã cấp 35 giấy chứng nhận và công bố thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Riêng từ đầu năm 2018 đến nay, đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho 08 kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động KH&CN của 03 trung tâm thuộc Sở KH&CN (Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN; Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) thông qua các chương trình, dự án như: Dự án nâng cao tiềm lực KH&CN; Dự án Nông thôn miền núi; Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2014-2020;

Việc tham gia hội thảo khoa học trong nước, quốc tế, tham gia các chương trình, dự án đầu tư, hợp tác KH&CN luôn được Lãnh đạo tỉnh cũng như các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quan tâm và cử cán bộ tham dự. Qua tham gia các hội thảo khoa học, các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp đã nắm được rất nhiều thông tin về KH&CN mới, có khả năng áp dụng vào thực tế sản xuất và đời sống tại tỉnh.

**3. Kết quả thực hiện chính sách thu hút ưu đãi trọng dụng đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là cán bộ KH&CN có trình độ chuyên môn cao theo quy định tại Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2014 và Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKH&CN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN**

3.1. Việc thực hiện các quy định về nâng lương trước thời hạn toàn tỉnh: năm 2014: 1.213 người; năm 2015: 1.154 người; năm 2016: 1.283 người; năm 2017: 1.335 người (bao gồm toàn bộ cán bộ, viên chức lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp toàn tỉnh).

3.2. Kết quả thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ KH&CN

a. Cán bộ, công chức, viên chức hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học; điều động, luân chuyển: Hỗ trợ đào tạo sau đại học là 87 người (bao gồm cả cán bộ KH&CN).

b. Đào tạo bồi dưỡng: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi đào tạo sau đại học (từ 2014-2018) là 373 lượt người (bao gồm cả cán bộ KH&CN).

#### **4. Kết quả thực hiện chính sách thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam theo Nghị định số 87/2014/NĐ-CP**

Tỉnh Đắk Lắk luôn quan tâm đến việc thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại tỉnh. Tuy nhiên, chuyên gia được mời làm việc tại tỉnh theo các dự án đầu tư trong một thời hạn nhất định.

#### **5. Kết quả việc thực hiện tôn vinh đối với cán bộ KH&CN thuộc phạm vi quản lý**

Nhằm tôn vinh đối với cán bộ KH&CN, tỉnh đã đề nghị Bộ KH&CN trao tặng 178 kỷ niệm chương vì sự nghiệp KH&CN cho các cán bộ tỉnh Đắk Lắk qua các thời kỳ có nhiều công hiến cho KH&CN của tỉnh.

Bên cạnh đó, hàng năm, có nhiều tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được Chính phủ, Bộ trưởng Bộ KH&CN, Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen do đã lập được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ về KH&CN, đã kịp thời ghi nhận và biểu dương những đóng góp của các tập thể, cá nhân, tạo động lực tiếp tục tích cực hoạt động trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh nghiên cứu kỹ các văn bản của Trung ương để thực hiện chính sách đối với đội ngũ cán bộ KH&CN hoặc cụ thể hóa các chính sách để thực hiện tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật để động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ KH&CN tích cực trong công tác. Qua đó từng bước xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN của tỉnh ngày càng đông về số lượng và nâng cao về chất lượng.

#### **2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

Tỉnh Đắk Lắk là một tỉnh miền núi nghèo, có khoảng 30% là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí còn thấp; nguồn vốn đầu tư còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách trung ương. Đội ngũ cán bộ KH&CN còn thiếu và năng lực nghiên cứu còn nhiều hạn chế, môi trường làm việc còn rất nhiều khó khăn, thiếu trang thiết bị tiên tiến, hiện đại để phục vụ công tác nghiên cứu, chưa có tổ chức KH&CN đủ mạnh để thu hút và uơm mầm tài năng cán bộ KH&CN... Do đó, mặc dù trung ương đã ban hành nhiều chính sách để trọng dụng nhân lực KH&CN nhưng đội ngũ cán bộ KH&CN của tỉnh chưa thể đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 và Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKH&CN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN.

Ngoài ra, số lượng các doanh nghiệp lớn ở trong nước và doanh nghiệp ở nước ngoài ít đầu tư vào tỉnh nên việc triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế

về KH&CN rất ít, do đó các chính sách được quy định tại Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN ở Việt Nam và Thông tư 24/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chi tiết thi hành khoản 6 điều 14 của Nghị định 87/2014/NĐ-CP chưa thực hiện được trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vừa ban hành, hiện mới triển khai thực hiện nên chưa có cơ sở để đánh giá.

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để triển khai việc phát triển nhân lực KH&CN, UBND tỉnh đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét:

1. Xem xét các chính sách đặc thù đối với các tỉnh miền núi như Đắk Lắk, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ KH&CN ở các tỉnh này tiếp cận được với chính sách trọng dụng nhân lực KH&CN của nhà nước.

2. Xây dựng và ban hành chính sách riêng đối với các chuyên gia đầu ngành, các tổng công trình sư, các nhà khoa học trẻ tài năng... đủ sức thu hút và giữ chân nhân tài.

3. Tham mưu, đầu tư xây dựng các Trung tâm nghiên cứu lớn ở trong nước với trang thiết bị hiện đại ngang tầm khu vực, tạo môi trường thuận lợi để các nhà khoa học làm việc.

Trên đây là báo cáo đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp./

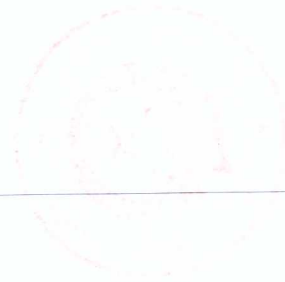
Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN; NV;
- Lưu VT, KGVX(Ng-15b);

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Ninh



**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN**  
**BỘ TƯ NGŨ CÁN BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**  
*(Kèm theo Báo cáo số 368 /BC-UBND ngày 19 /12/2018 của UBND tỉnh)*

**1. Đặc điểm tình hình tổ chức**

STT	Năm thống kê	Tổng số tổ chức KH&CN	Tổng số nhân lực KH&CN	Ng	Chia theo hàng chức danh	Chia theo trình độ chuyên môn	Chia theo độ tuổi			
1	2014	02	-	-	Chia theo hàng chức danh	Chia theo trình độ chuyên môn	Chia theo độ tuổi			
2	2015	06	343	119						
3	2016	12	1.379	705						
4	2017	18	1.706	854						
5	2018	20	-	-						
								NVCVC (hạng I) và TB		
								NVCVC (hạng II) và TB		
								NVC (hạng III) và TB		
								TLNC (hạng IV) và TB		
								Tiến sỹ		
					Thạc sỹ					
					Đại học					
					Cao đẳng					
					Trung cấp					
					Từ 30 trở xuống					
					Từ 31 đến 40					
					Từ 41 đến 50					
					Từ 51 đến 60					
					Trên 60 tuổi					

## II. Kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ

TT	Nội dung triển khai	Số lượng, kết quả đạt được					Tổng	Ghi chú
		2014	2015	2016	2017	2018		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1</b>	<b>Kết quả thực hiện tuyển dụng đặc cách</b>	0	0	0	0	0	0	
<b>2</b>	<b>Kết quả bố trí, sử dụng cán bộ KH&amp;CN</b>							
2.1	Giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN (người)	19	15	21	29	14	98	
2.2	Bố trí, quy hoạch vị trí lãnh đạo trong tổ chức (người)							
<b>3</b>	<b>Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho hoạt động KH&amp;CN của đội ngũ cán bộ KH&amp;CN</b>							
3.1	Hỗ trợ kinh phí bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao chuyên nhượng kết quả hoạt động KH&CN theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển (triệu đồng)	0	0	0	0	423,711	423,711	
3.2	Đầu tư đổi mới phương tiện, trang thiết bị, vật chất, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm của tổ chức KH&CN (triệu đồng)	5.929,075	8.061,481	9.789,258	9.004,226	5.202,957	37.986,997	
3.3	Hỗ trợ cá nhân hoạt động KH&CN tham gia hội thảo KH trong nước, quốc tế tham gia các chương trình, dự án đầu tư, hợp tác KH&CN (triệu đồng)	0	0	0	0	0	0	
<b>4</b>	<b>Kết quả thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&amp;CN theo Nghị định 40/2014/NĐ-CP</b>							



TT	Nội dung triển khai	Số lượng, kết quả đạt được					Tổng	Ghi chú
		2014	2015	2016	2017	2018		
4.1	Về nâng lương vượt bậc (người)	1.213	1.154	1.283	1.335	-		Bao gồm toàn bộ CCVCLĐ toàn tỉnh
4.2	Về đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (người)							
4.3	Về kéo dài thời gian công tác khi đến tuổi nghỉ chế độ (người)							
4.4	Về nhà khoa học đầu ngành (người)	0	0	0	0	0	2	
4.5	Về nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng (người)	0	0	0	0	0	0	
4.6	Về nhà khoa học trẻ tài năng (người)	0	0	0	0	0	0	
4.7	Về kết quả đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ KH&CN (người)	-	87	126	75	85	373	Bao gồm toàn bộ CCVCLĐ toàn tỉnh
5	<b>Kết quả thu hút cá nhân hoạt động KH&amp;CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&amp;CN tại Việt Nam theo nghị định 87/2014/NĐ-CP (người)</b>	0	0	0	0	0	0	